

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày: 13-3-2023
V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Phan Minh Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 370/2022/DSST ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX- DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-DS ngày 20/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Trụ sở chính: Số h đường P, phường V, Thành phố R, tỉnh K

Đại diện theo pháp luật : Ông Trần Ngọc M-chức vụ Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1987

Địa chỉ : Số g, đường N, xã P, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt) .

Bị đơn : Bà Nguyễn Quỳnh Thanh H, sinh năm 1987

Địa chỉ : Số m (cũ là n) đường V, phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/9/2022, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Ph trình bày:

Ngày 11/11/2019, bà Nguyễn Quỳnh Thanh H(gọi tắt là bị đơn) có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế vay Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh N (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 ký ngày 11/11/2019 cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 ký phát ngày 11/11/2019:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*)
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Giải ngân ngày: 11/11/2019.
- Thời hạn vay: 36 tháng.

- Lãi suất vay: theo quy định của Kbank phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website <https://kbank.com>.

- Các loại phí theo thỏa thuận tại Điều 3 Phụ lục 1 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank.

- Hình thức thanh toán: Lãi và gốc trả hàng tháng.

2. Tài sản thế chấp/cầm cố đảm bảo nợ vay: Khoản vay tín chấp.

3. Quá trình thanh toán nợ:

Đến hạn trả nợ Ngân hàng thông báo và yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh Thanh H thanh toán dứt nợ cho ngân hàng nhưng bà Nguyễn Quỳnh Thanh H không thực hiện thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Tạm tính đến ngày 10/08/2022, bà Nguyễn Quỳnh Thanh H còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền cụ thể là:

- Vốn gốc : 49.783.546 đồng;
- Lãi trong hạn : 6.320.125 đồng;
- Phí phạt chậm trả : 2.798.205 đồng;
- Phí vượt hạn mức : 591.218 đồng;
- Tổng cộng : 59.493.094 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1/ Buộc bà Nguyễn Quỳnh Thanh H phải thanh toán cho ngân hàng TMCP K số tiền là 59.493.094 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 ký ngày 11/11/2019 từ ngày 10/8/2022 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

2/ Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Quỳnh Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đủ số nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý tất cả các tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Quỳnh Thanh H và trích các nguồn thu nhập khác để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K .

- Ngày 10/11/2022, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K ông Ph có bản tự khai yêu cầu như sau :

1/ Buộc bà Nguyễn Quỳnh Thanh H phải thanh toán cho ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 10/8/2022 là 59.493.094 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 ký ngày 11/11/2019 từ ngày 11/8/2022 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Quỳnh Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý tất cả các

tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Quỳnh Thanh H và trích các nguồn thu nhập khác để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

- Ngày 06/3/2023, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K ông Ph gửi cho Tòa án bảng kê tính lãi đến ngày 13/3/2023 như sau :

- Vốn gốc còn lại : 49.783.546 đồng;
- Lãi phát sinh còn lại : 13.763.127 đồng;
- Phí phạt chậm trả còn lại : 7.208.205 đồng;
- Phí thay đổi hạn mức còn lại : 2.312.768 đồng;
- Tổng cộng : 73.067.647 đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập bà Nguyễn Quỳnh Thanh H đến Tòa án để lấy lời khai nhưng Bà H không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của Bà H tại địa chỉ số m (cũ là n) đường V, phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết : “ Bà Nguyễn Quỳnh Thanh H, sinh năm 1987 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số m (cũ là n) đường V, phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H không còn cư ngụ tại địa chỉ trên. Khoảng năm 2019, Bà H và gia đình đã bán nhà và chuyển đi đâu không rõ. Hiện địa chỉ trên do ông Thái Kim Hg, sinh năm 1970 làm chủ hộ”.

Tòa án đã yêu cầu đại diện của nguyên đơn cung cấp chứng cứ nơi cư ngụ mới của Bà H. Ngày 23/11/2022 đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K cung cấp cho Tòa án như sau : Bà H đã nhiều lần ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần K từ năm 2015 đến nay và đều cung cấp địa chỉ thường trú là địa chỉ trên. Ngân hàng thương mại cổ phần K không liên lạc được với Bà H và không biết Bà H ở đâu. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của của Bà H tại địa chỉ m (cũ là n) đường V, phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử vắng mặt Bà H.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà H không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho Bà H hợp lệ theo quy định pháp luật và đăng thông tin lên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Bà H không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Nguyễn Thanh Ph là đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tuy nhiên ông vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Quỳnh Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tạm tính đến ngày 13/3/2023 là 73.067.647 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 ký ngày 11/11/2019 từ ngày 14/3/2023 cho đến ngày thanh toán dứt nợ, trong đó :

- Vốn gốc còn lại : 49.783.546 đồng;
- Lãi phát sinh còn lại : 13.763.127 đồng;
- Phí phạt chậm trả còn lại : 7.208.205 đồng;
- Phí thay đổi hạn mức còn lại : 2.312.768 đồng;

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Quỳnh Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại

cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý tất cả các tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Quỳnh Thanh H và trích các nguồn thu nhập khác để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Bà H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:
Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Nguyễn Quỳnh Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tạm tính đến ngày 13/3/2023 số tiền là 73.067.647 đồng.

- Bà Nguyễn Quỳnh Thanh H còn phải tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 14/3/2023 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 ký ngày 11/11/2019.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Quỳnh Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý tất cả các tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Quỳnh Thanh H và trích các nguồn thu nhập khác để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Quỳnh Thanh H về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ thẻ việc cấp thẻ tín dụng quốc tế để vay số tiền 50.000.000 đồng được ký kết giữa hai bên, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn – bà Nguyễn Quỳnh Thanh H có nơi cư trú cuối cùng tại

số m (số cũ là n) đường V, phường H, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn bà Nguyễn Quỳnh Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về nợ gốc:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BD/2800-2371 ký ngày 11/11/2019 (bao gồm giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kbank, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng) ngày 11/11/2019 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với bà Nguyễn Quỳnh Thanh H cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngày 11/11/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần K đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho Bà H với hạn mức số tiền vay 50.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ Bà H đã nhiều lần thực hiện giao dịch nhưng Bà H đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo thông báo giao dịch hàng tháng do đó ngày 10/02/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần K đã chuyển khoản nợ thẻ của Bà H sang nợ quá hạn với dư nợ gốc ban đầu là 49.783.546 đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần K đã thông báo cho Bà H.

Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định: “Trong trường hợp khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng” và tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bị đơn còn nợ nguyên đơn đồng tiền nợ gốc chưa thanh toán. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 49.783.546 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nợ lãi :

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định “... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức

tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BD/2800-2371 ký ngày 11/11/2019 (bao gồm giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kbank, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng) ngày 11/11/2019 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với bà Nguyễn Quỳnh Thanh H về việc sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần K đã cấp cho Bà H số tiền trong thẻ là 50.000.000 đồng, lãi suất là 22%/năm và lãi quá hạn là 3.5% nhân với số tiền chậm trả, mục đích tiêu dùng, hình thức tín thế chấp.

Căn cứ tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về lãi suất quy định về quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi theo hợp đồng là phù hợp. Mức lãi suất là 22%/năm và lãi suất quá hạn được tính 3.5% nhân với số tiền chậm trả là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Tính đến ngày 13/3/2023 Bà H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền lãi phát sinh còn lại: 13.763.127 đồng, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Bà H và Ngân hàng thương mại cổ phần K đã tự nguyện thỏa thuận về lãi suất với hình thức vay tín chấp phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K do đó Hội đồng xét xử buộc Bà H phải trả số tiền lãi là 13.763.127 đồng, tạm tính đến ngày 13/3/2023.

- Đối với số tiền phí phạt chậm trả còn lại là 7.208.205 đồng là số tiền do Bà H chậm trả tiền lãi được quy định tại điểm g khoản 3.2 Điều 3 của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần K quy định mức lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền phạt chậm trả: Bằng 3.5% nhân với số tiền chậm trả. Do đó tạm tính đến ngày 13/3/2023 thì Bà H còn thiếu của Ngân hàng số tiền phí phạt chậm trả là 7.208.205 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc Bà H phải trả số tiền 7.208.205 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần K, tạm tính đến ngày 13/3/2023.

Đối với phí thay đổi hạn mức còn lại là 2.312.768 đồng, đây là số tiền phí phạt vượt hạn mức do Bà H có yêu cầu tăng hay giảm hạn mức tín dụng hiện tại được quy định tại điểm h khoản 3.2 Điều 3 của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thương mại cổ phần K quy định mức 0.075%/ngày. Do đó tạm tính đến ngày 13/3/2023 thì Bà H còn nợ của Ngân hàng số tiền phí hay đổi hạn mức còn lại là 2.312.768 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc Bà H phải trả số tiền 2.312.768 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tạm tính đến ngày 13/3/2023.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử buộc Bà H phải thanh toán tiền gốc và lãi và các loại phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tạm tính đến ngày 13/3/2023 số tiền là 73.067.647 đồng (*Bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*). Trong đó: Vốn gốc còn lại: 49.783.546 đồng; Lãi phát sinh còn lại: 13.763.127 đồng; Phí phạt chậm trả còn

lại: 7.208.205 đồng; Phí thay đổi hạn mức còn lại: 2.312.768 đồng. Bà H tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 14/3/2023 cho đến khi Bà H hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 (bao gồm giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kbank, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng) đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với bà Nguyễn Quỳnh Thanh H ngày 11/11/2019.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Quỳnh Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý tất cả các tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Quỳnh Thanh H và trích các nguồn thu nhập khác để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho số tiền 1.487.327 đồng (*Một triệu bốn trăm tám bảy ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng*) tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0011780 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 73.067.647 đồng (*Bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*). Do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.653.382 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn ba trăm tám mươi hai đồng*).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Căn cứ Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Quỳnh Thanh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tạm tính đến ngày 13/3/2023 số tiền là 73.067.647 đồng (*Bảy mươi*

ba triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Vốn gốc còn lại: 49.783.546 đồng; Lãi phát sinh còn lại: 13.763.127 đồng; Phí phạt chậm trả còn lại : 7.208.205 đồng; Phí thay đổi hạn mức còn lại : 2.312.768 đồng.

- Bà H tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 14/3/2023 cho đến khi Bà H hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kbank số 193/19/BĐ/2800-2371 (bao gồm giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế Kbank, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng) đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với bà Nguyễn Quỳnh Thanh H ngày 11/11/2019.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Quỳnh Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý tất cả các tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Quỳnh Thanh H và trích các nguồn thu nhập khác để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Quỳnh Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.653.382 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn ba trăm tám mươi hai đồng*)

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 1.487.327 đồng (*Một triệu bốn trăm tám bảy ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng*) tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0011780 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo : Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :

- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

